



# An ninh môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu

○ TS. TẠ ĐÌNH THI

Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường  
ThS. BÙI ĐỨC HIẾU

Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường

**B**iến đổi khí hậu liên quan đến an ninh môi trường (ANMT), một trong các yếu tố an ninh phi truyền thống hiện nay đang là một vấn đề hiện hữu trên toàn thế giới và Việt Nam nhưng lại chưa nhận được sự quan tâm xứng đáng. Từ khoảng đầu Thế kỷ XXI, trên thế giới mới bắt đầu có những cảnh báo về mối liên quan giữa BĐKH và ANMT gửi đến chính phủ các nước phát triển, cũng như được nêu lên tại một số diễn đàn quốc tế. Tại Việt Nam, mặc dù tác động của BĐKH ngày càng rõ rệt và nghiêm trọng lên môi trường và con người, nhưng mối liên hệ giữa BĐKH và ANMT cũng chưa được các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu định nghĩa và đề cập.

## Mở đầu

Mặc dù đã có những bằng chứng rõ ràng rằng BĐKH đe doạ đến an ninh môi trường, ANQG nhưng cho đến hiện nay, vấn đề này vẫn chưa nằm trong danh sách những vấn đề cần ưu tiên hành động khi xem xét đến nội dung an ninh quốc gia. Những nghiên cứu hiện nay về các vấn đề liên quan đến tác động môi trường như phá rừng, mất cân bằng sinh thái hay BĐKH thường chưa đề cập đến yếu tố an ninh phi truyền thống này, trong khi đó những người nghiên cứu về các vấn đề về an ninh truyền thống như chạy đua vũ trang, khủng bố và tranh chấp lãnh thổ cũng chưa nêu lên sự ảnh hưởng của ANMT và BĐKH.

Lý do các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới chưa



Khô hạn tại miền Trung và Tây Nguyên

đề cập đến vấn đề này vì họ nghĩ đây là hai nội dung hoàn toàn riêng biệt, người làm trong lĩnh vực môi trường chỉ quan tâm đến lĩnh vực môi trường và ngược lại. Do vậy, ANMT chưa được nhìn nhận

là một vấn đề an ninh, mà cũng chưa được coi là vấn đề môi trường. Tuy nhiên trên thực tế, các vấn đề về môi trường thông thường là vấn đề an ninh, bởi ngay cả khi không gây ra những tranh

chấp truyền thống như lãnh thổ, chạy đua vũ trang thì những vấn đề này vẫn có khả năng gây bất ổn về chế độ chính trị, di dân hoặc thậm chí sụp đổ chế độ.

### **Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến an ninh môi trường, an ninh quốc gia**

An ninh môi trường phản ánh khả năng của một quốc gia hoặc một cộng đồng trong việc chống chịu với sự khan hiếm tài nguyên thiên nhiên, ONMT hoặc những thay đổi không có lợi trong môi trường. Không giống như những mối đe dọa an ninh truyền thống, những mối đe dọa về môi trường nêu trên rất hiện hữu và diễn ra hàng ngày. Tuy nhiên, không phải vấn đề môi trường nào cũng sẽ gây ra vấn đề an ninh và hầu hết các vấn đề về an ninh đều sinh ra từ những sự kết hợp phức tạp nhiều vấn đề như môi trường, chính trị, xã hội và kinh tế. Do đó, khi xem xét vấn đề ANMT, chúng ta cần hiểu ở mức độ tác động càng cao thì càng có nhiều yếu tố tham gia.

Để minh họa về mối liên hệ giữa BĐKH và ANMT, ta sẽ cùng xem xét những vấn đề mà BĐKH toàn cầu sẽ gây ra đối với các quốc gia và nhận thức của các nước trên thế giới cũng như Việt Nam về vấn đề này.

Biến đổi khí hậu là ánh sáng Mặt trời chiếu xuống Trái đất, bề mặt của Trái đất phản chiếu lại ánh sáng này dưới dạng nhiệt hồng ngoại thoát ra ngoài trái đất. Các loại khí thải nhà kính trong khí quyển như carbon dioxide ( $\text{CO}_2$ ), methane ( $\text{CH}_4$ ) và trifluoromethyl sulfur pentafluoride ( $\text{SF}_5\text{CF}_3$ ) ngăn không cho lượng nhiệt này thoát ra ngoài vũ trụ bằng việc phản chiếu lại về phía bề mặt trái đất. Nếu không có

hiệu ứng này, trái đất sẽ không có sự sống, bởi khi đó bề mặt của hành tinh sẽ có nhiệt độ tương đương với không gian xung quanh nó. Tuy nhiên, kể từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất từ cuối thế kỷ XVIII đến nay, các loại khí thải nhà kính do con người tạo ra đang đẩy mạnh hiệu ứng này ở mức độ chưa từng thấy trong lịch sử (IPCC 2001).

Những hệ quả mất an ninh do BĐKH rất rõ ràng. Các báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH cho thấy BĐKH sẽ khiến ngày càng nhiều người trên thế giới bị tổn thương hơn với hàng trăm triệu người sẽ phải đổi mới với sự thiếu nước, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản về lâu dài sẽ giảm mạnh ở hầu hết mọi nơi, hàng triệu người nữa sẽ bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, các đợt nóng, cũng như các thảm họa thiên nhiên như lũ lụt, sóng thần. Gánh nặng chăm sóc sức khỏe sẽ gia tăng do sự mất cân bằng dinh dưỡng và các bệnh truyền nhiễm tăng vọt.

Báo cáo của Stern năm 2006 gửi Chính phủ Anh về tình hình kinh tế trong điều kiện BĐKH đã dự đoán rằng BĐKH có thể "tạo ra những mối đe dọa lớn gây gián đoạn hoạt động KT-XH với mức độ tương tự như những cuộc chiến tranh lớn gây suy thoái kinh tế hồi nửa đầu Thế kỷ XX. Ngoài ra, trong số rất nhiều cảnh báo ám đạm của báo cáo này, Stern đã khẳng định có đến 200 triệu người sẽ phải di cư vĩnh viễn do tác động của BĐKH vào năm 2050, điều này dẫn đến biến động xã hội ở nhiều nơi trên thế giới. Sau khi báo cáo được công bố, ngay lập tức các ảnh hưởng đến ANQG do mức nước biển

dâng cao, lũ lụt và hạn hán kéo dài đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà hoạch định chính sách và nghiên cứu trên thế giới. Trong bản phân tích chiến lược của Bộ Quốc phòng Anh xuất bản năm 2007 đã xác định khi BĐKH, thay đổi môi trường và nhu cầu các nguồn TNTN tăng lên, nhất là nhu cầu về thực phẩm, nước sạch và năng lượng là những thách thức có khả năng tạo ra những mối nguy mới về an ninh. Báo cáo phân tích cũng dự đoán rằng "những nguy cơ của BĐKH tại nước Anh sẽ ảnh hưởng tới các nước láng giềng lân cận" do tác động của các đợt di cư lớn, khủng hoảng nhân đạo, tội phạm xuyên quốc gia và "sẽ đòi hỏi ước Anh phải có những phản ứng về quốc phòng và an ninh trên diện rộng".

Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2007, một nhóm các đô đốc và chỉ huy trong quân đội Mỹ đã xuất bản một Báo cáo có tên "ANQG và các mối đe dọa của BĐKH" cũng đưa ra vấn đề BĐKH đã tạo ra một mối đe dọa lớn với các lợi ích ANQG của Mỹ. Theo đó, BĐKH "có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp cuộc sống của con người và buộc con người phải bổ sung thêm một yếu tố thù địch vào vấn đề môi trường ANQG và thế giới", đồng thời nhóm tác giả cũng dự đoán một tương lai với "những tác động của BĐKH sẽ là mối đe dọa cấp số nhân cho sự bất ổn tại một số khu vực bất ổn nhất thế giới", góp phần gia tăng "những căng thẳng ngay tại các khu vực ổn định của thế giới".

Những ảnh hưởng của BĐKH tới an ninh cũng được Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon đề cập nhiều lần trong các nỗ lực đưa BĐKH thành một chủ đề then chốt

trong nhiệm kỳ của mình. Vào tháng 3 năm 2007, tại một cuộc họp trước các đại biểu trẻ tuổi tại trụ sở của Liên Hợp Quốc ở New York, Mỹ ông đã nêu rằng “trong những thập niên tới đây, những thay đổi của môi trường liên quan đến khí hậu cùng những hệ quả kèm theo, từ hạn hán tới nước biển dâng và mất đất trũng trọt sẽ trở thành những nguyên nhân chính dẫn đến chiến tranh và xung đột”. Đến tháng 8 năm 2009, phát biểu tại Diễn đàn Môi trường Toàn cầu ở Hàn Quốc, ông Ban Ki-moon cho rằng nếu không ứng phó kịp thời, BĐKH sẽ dẫn tới những hậu quả tồi tệ hơn, bất ổn xã hội và thậm chí là bạo lực. Tới thời điểm công bố báo cáo An ninh con người năm 2012, Tổng Thư Ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon tiếp tục tập trung hơn vào các hậu quả nghiêm trọng của BĐKH với con người, trong đó đề cập tới khả năng xảy ra “căng thẳng xã hội với những ảnh hưởng sâu sắc của BĐKH tới các quốc gia, vùng lãnh thổ và toàn thế giới”.

Một trong những chủ đề nổi bật nhất của an ninh khí hậu, đi vào trọng tâm của chương trình nghị sự an ninh con người là vấn đề về người tị nạn do ảnh hưởng của BĐKH hay ONMT. Liên hợp quốc ước tính cho tới năm 2020, có hàng triệu người di cư do ảnh hưởng của môi trường. Áp lực di cư do thay đổi khí hậu được coi như một mối đe dọa an ninh chính, ví dụ gây ra bất ổn, tranh chấp và bạo lực (Solana Madariaga 2008). Những vấn đề này bao gồm tranh giành nguồn tài nguyên, căng thẳng sắc tộc, mất lòng tin và các vấn đề kinh tế xã hội vốn đang tồn tại. Di cư do BĐKH trong nội bộ quốc gia và liên quốc gia được cho là sẽ gây

ra bất ổn xã hội và tranh chấp. Những lo ngại về an ninh con người do ảnh hưởng của BĐKH cũng được Tổng giám đốc Tổ chức Quốc tế về Di cư (IOM) nhận mạnh rằng “xứng đáng được chú ý” tại Hội nghị Các bên lần thứ 16 năm 2010. Ngoài ra, Hiệp ước Cancun và Khung Thích ứng Cancun, tuy chưa rõ ràng những đã yêu cầu rằng các chính phủ phải có các biện pháp thích nghi “để nâng cao nhận thức, đẩy mạnh hợp tác và phối hợp trong việc đáp ứng với những tác động do BĐKH gây ra, gồm các vấn đề về di cư và tái định cư cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế”.

Ở Việt Nam hiện nay, khái niệm về ANMT, ANQG do BĐKH còn tương đối mơ hồ. Các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu mới chỉ đưa ra vấn đề BĐKH, ANMT là một trong các yếu tố của yếu tố an ninh phi truyền thống chứ chưa đánh giá mối liên hệ cụ thể của các yếu tố này. Cũng như đa số các nước trên thế giới, những người làm trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam sẽ chỉ quan tâm đến các yếu tố môi trường, BĐKH và người làm trong ngành an ninh chỉ quan tâm đến công tác an ninh, đặc biệt chỉ chú trọng vào các yếu tố an ninh truyền thống. Trong cuốn An ninh quốc gia, những vấn đề lý luận và thực tiễn do PGS, TS. Lê Văn Toan và PGS, TS. Nguyễn Việt Thảo làm Chủ biên xuất bản năm 2013 có nêu nhân loại ngày càng đối mặt với thách thức và mối đe dọa của an ninh phi truyền thống như khủng hoảng BĐKH, ANMT, an ninh tài nguyên nước... so với trước đây, những mối đe dọa và thách thức mới này thể hiện rất rõ rệt. Trong báo cáo cũng xếp

ANMT vào loại “an ninh mới và không chỉ xếp vào loại “ANQG mà là an ninh của xã hội quốc tế”.

Chúng ta đã chứng kiến rất nhiều cuộc di cư diễn ra trong quá khứ như người Việt từ Đồng bằng sông Hồng đã di cư xuống phía Nam đến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long để tìm kiếm mảnh đất màu mỡ phát triển nông nghiệp hay dưới chế độ thực dân, người Việt đã di cư sang Lào, Campuchia, Thái Lan để tránh chiến tranh, áp bức thì BĐKH đang diễn ra tại Việt Nam cũng đang gặp tình trạng tương tự. Tính từ cuối năm 2015 đến nay, Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã báo cáo lượng mưa thấp hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 20 - 40% và mùa mưa có khả năng kết thúc sớm hơn năm trước, trong khi đó đỉnh lũ trên sông Cửu Long năm 2015 thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm và thấp nhất trong nhiều năm qua, đây là nguyên nhân gây hạn hán, xâm nhập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sẽ gay gắt hơn năm trước. Sự ảnh hưởng của hạn, mặn đang ngày một hiện hữu, rõ nét với khu vực này và đang có những tác động lớn đến nông nghiệp cũng như đời sống người dân nơi đây. Tại Hội thảo với các đối tác phát triển và nhà tài trợ ứng phó khẩn cấp với tình hình và tại khu vực Trung bộ, Tây nguyên và diễn ra ngày 15/3/2016 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát đã phát biểu: có 160.000 hécta lúa bị thiệt hại, phần lớn trong đó không có thu hoạch. Mỗi hécta bình quân 5 tấn, tức có 800.000 tấn lúa mất, khoảng 1,5 triệu người không có thu nhập từ riêng cây lúa. Đây chính là nguyên nhân chính dẫn đến mất ổn định

an ninh khu vực, di dân từ nông thôn lên thành thị để kiếm kế sinh nhai khác.

### Đề xuất các giải pháp cho Việt Nam

Thông qua các nội dung phân tích nêu trên, có thể thấy các biện pháp ứng phó và thích ứng với BĐKH nhằm đảm bảo ANMT nói riêng và an ninh phi truyền thống nói chung là một nhiệm vụ hệ trọng và có tính quyết định tới tương lai đất nước. Ở Việt Nam, đã có rất nhiều giải pháp đặt ra để giảm thiểu và ứng phó với BĐKH như từng bước hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về BĐKH, tăng cường nhận thức và năng lực thích ứng với BĐKH, định hướng giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng nền kinh tế carbon thấp, tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống Trái đất.

Tuy nhiên, ngoài các giải pháp nêu trên, để đảm bảo tốt nhất ANMT do tác động của BĐKH, vấn đề đầu tư sản xuất nông nghiệp và quản lý hiệu quả TNTN nhằm cải thiện sinh kế, đảm bảo lương thực và tăng khả năng phục hồi tài nguyên môi trường là cần thiết. Ví dụ, đối với tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn hiện nay, Việt Nam sớm nghiên cứu và tìm ra các giống cây trồng thích ứng được với điều kiện môi trường khắc nghiệt; nghiên cứu, phát triển công nghệ lọc nước biển thành nước ngọt hoặc nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm để đảm bảo nước ngọt cho sản xuất.

Nguồn TNTN của Việt Nam hiện nay đang bị thu hẹp cả về số lượng và chất lượng. Nguyên nhân chính dẫn tới thực trạng này, đó chính là do hoạt động khai

thác TNTN thiếu kiểm soát, cùng với việc sử dụng tài nguyên lãng phí, công tác quản lý của các cấp chính quyền địa phương còn yếu kém. Do đó, các nhà hoạch định chính sách, đặc biệt là Bộ TN&MT cần tiếp tục đánh giá đầy đủ hơn, toàn diện hơn về tiềm năng, trữ lượng, giá trị của các nguồn tài nguyên; phát huy, cân đối nguồn lực tài nguyên cho phát triển KT-XH; bảo đảm xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả và bền vững; bảo vệ, phục hồi, phát triển các nguồn tài nguyên tái tạo. Các việc cần làm trước mắt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững TNTN; tăng cường công tác điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, hạch toán, thiết lập cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên của Việt Nam. Trong đó, tập trung việc điều tra cơ bản, đánh giá chất lượng, tiềm năng các loại tài nguyên của đất nước; thực hiện việc hạch toán tài nguyên đầu vào cho tăng trưởng kinh tế và từng bước thiết lập tài khoản quốc gia về tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, thủy sản.

### Kết luận

Bài học từ nghiên cứu và thực tiễn giữa mối liên hệ giữa BĐKH, ANMT và các vấn đề an ninh phi truyền thống được áp dụng không chỉ với Việt Nam hoặc khu vực Châu Á- Thái Bình Dương mà là với toàn thế giới. Ảnh hưởng rõ ràng của BĐKH hiện nay chứng tỏ loài người phải chịu trách nhiệm về vai trò của mình trong việc gây ra những tác động tiêu cực đến ANMT; cách tiếp cận tránh tránh thực tế của một số

nước hay một số đảng phái chính trị trên thế giới hiện tại không mang lại lợi ích cho một ai trừ một nhóm nhỏ thiểu số vì ảnh hưởng của BĐKH là vấn đề xuyên quốc gia, liên lục địa.

Tất cả các quốc gia trên thời giới, từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển phải hợp tác để giảm thiểu những tác động của suy thoái môi trường, bao gồm hạn chế lượng phát thải khí nhà kính, bảo tồn TNTN, phát triển và chia sẻ các công nghệ năng lượng hiệu quả. Trong ngắn hạn, các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu tại Việt Nam sẽ buộc phải dựa vào viện trợ để hồi từ những ảnh hưởng của suy thoái môi trường, nhưng trong dài hạn, các quốc gia, trong đó có Việt Nam phải làm việc cùng nhau để giảm sự mất an ninh đến từ những mối đe dọa phi quân sự do BĐKH gây ra.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng (2007). *Xu hướng chiến lược toàn cầu 2007 - 2036 (chỉnh sửa lần 3)*. Trung tâm Phát triển khái niệm và lý luận, Bộ Quốc phòng Anh, Luân Đôn
2. CNA (2007). *ANQG và các mối đe dọa của khí hậu thay đổi*
3. Đại Hội đồng Liên hợp quốc (2008b). *Bài trình bày của Chủ tịch đoàn tại Phiên họp thứ 62 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc về chủ đề BĐKH và những quốc gia bị ảnh hưởng*. Trụ sở Liên hợp quốc, New York, Mỹ
4. PGS, TS. Lê Văn Toan và PGS, TS. Nguyễn Việt Thảo (2013). *An ninh quốc gia, những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính
5. Solana Madariaga, J. (2008). *BĐKH và an ninh quốc tế*. ■